

Số:

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” về chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại văn bản số 603/SNV-XDCQ ngày 19/4/2022 về việc báo cáo kết quả thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, Ban Dân tộc tỉnh báo cáo kết quả thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

1. Khái quát chung

Vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi gồm có 05 huyện miền núi và 03 huyện đồng bằng có xã miền núi; có trên 30 thành phần dân tộc thiểu số đang sinh sống, trong đó có 04 dân tộc chính là Kinh, Hrê, Co và Xơ đăng (Cadong). Đồng bào DTTS của tỉnh chiếm 14,90%/dân số toàn tỉnh (194.369 khẩu/1.304.379 khẩu). Địa bàn tập trung sinh sống của đồng bào DTTS chủ yếu là khu vực miền núi, vùng cao của tỉnh. Diện tích tự nhiên rộng lớn, dân cư thưa, phân bố không đều, thường bị tác động bởi thiên tai; cơ sở hạ tầng còn hạn chế, nhất là giao thông nông thôn. Nhân dân chủ yếu sống bằng nghề nông, lâm nghiệp, trình độ dân trí còn hạn chế; một số tập tục lạc hậu như nghi kỵ cầm đồ thuốc độc, ma chay cúng bái, tình trạng tảo hôn vẫn còn diễn ra. Đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào DTTS còn gặp nhiều khó khăn. Hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số vùng DTTS chiếm tỷ lệ cao hơn so với đồng bằng. Cuối năm 2017, tổng số hộ nghèo vùng DTTS và miền núi của tỉnh là 22.697 hộ, chiếm tỷ lệ 36,97% và tổng số hộ cận nghèo là 8.518 hộ, chiếm tỷ lệ 13,87%; trong đó tổng số hộ nghèo DTTS là 20.899 hộ (chiếm tỷ lệ 53,41% tổng số hộ nghèo toàn tỉnh và chiếm 91,25% tổng số hộ nghèo vùng đồng bào DTTS và miền núi)

2. Tình hình triển khai thực hiện

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện

Thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 25/5/2021 của Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp; Ban Dân tộc tỉnh đã ký kết Chương trình phối hợp với các đơn vị liên quan, cụ thể: Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội đoàn thể, các sở ngành liên quan và các địa phương để thực hiện nhiệm vụ, trong đó chú trọng công tác

xây dựng văn bản hướng dẫn triển khai trong việc thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến

Ban Dân tộc tỉnh đã Xây dựng các kế hoạch và lồng ghép công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số vào các chương trình, đề án khác, cụ thể như: Chương trình Giáo dục đời sống gia đình, Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, Đề án hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới, thông qua chính sách cấp không thu tiền các ấn phẩm báo, tạp chí, thông qua và lồng ghép vào kế hoạch tuyên truyền vận động việc chấp hành giao thông đường bộ; tham mưu thực hiện chính sách người có uy tín, thực hiện hợp nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức (chương trình 135, ..). Thông qua hoạt động lồng ghép, đã làm phong phú hoạt động tuyên truyền vận động đồng bào bằng nhiều hình thức phù hợp và rộng khắp như: tuyên truyền trực tiếp tại thôn, xã, trường học; tuyên truyền bằng pano trực quan, tờ rơi, trên báo chí, trên Đài truyền hình tỉnh bằng ba thứ tiếng Kinh, Hre, Co,..để người dân vùng DTTS nắm bắt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến vùng DTTS. Các chương trình, chính sách đã góp phần cải thiện và nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần của đồng bào các dân tộc vùng ĐBKK, nâng cao nhận thức của đồng bào các dân tộc về các quyền và nghĩa vụ của mình trong các chương trình, chính sách, tạo cơ sở để nhân dân tham gia ngày càng rộng hơn, sâu hơn vào việc xây dựng kế hoạch cũng như thực hiện, giám sát các chương trình, dự án, chính sách trên địa bàn của mình.

3. Kết quả thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”

- Trong những năm qua với việc tổ chức chỉ đạo triển khai, thực hiện có hiệu quả các chính sách, dự án, các chính sách đặc thù đối với huyện nghèo, xã, thôn đặc biệt khó khăn, các chính sách đối với dân tộc miền núi và hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo, người nghèo, cùng với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của các huyện, sự phối hợp thông qua các chương trình, hoạt động của Mặt trận, các hội đoàn thể và nỗ lực vươn lên của người nghèo, cận nghèo.

- Công tác chỉ đạo điều hành, quản lý chương trình của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia được thành lập và đi vào hoạt động kịp thời, các thành viên trong Ban chỉ đạo được phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách quản lý để tham mưu triển khai thực hiện Chương trình hiệu quả và kịp thời theo đúng kế hoạch đề ra; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện chương trình. Các địa phương căn cứ các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của UBND tỉnh, huyện tiến hành ban hành Quyết định thành lập Ban Quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của xã, thị trấn phụ trách tại các thôn trong việc theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình.

- Chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng đã được triển khai thực hiện theo trình tự ưu tiên các công trình phục vụ thiết thực cho sự phát triển kinh tế - xã

hội của địa phương, phát huy tác dụng đã tạo điều kiện ngày càng tốt hơn cho Nhân dân trong sản xuất và đời sống; đã khẳng định được vai trò trong công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nhiều công trình quan trọng, thiết yếu kịp thời được xây dựng hoàn thành đã góp phần phục vụ tốt cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dân sinh. Các hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng các mô hình từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo đã tạo điều kiện cho hộ nghèo thiếu vốn, thiếu kỹ thuật được hỗ trợ để làm ăn để vươn lên thoát nghèo. Thông qua việc hỗ trợ đã giúp cho các hộ dân biết áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi để phát triển kinh tế hộ gia đình và sự tham gia đóng góp vốn của người dân; sử dụng có hiệu quả của nguồn vốn do nhà nước hỗ trợ từ đó đã góp phần giúp cho Nhân dân trên địa bàn ổn định đời sống, phát triển kinh tế, tạo thêm thu nhập, cải thiện và nâng cao chất lượng đời sống của mình vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng.

- Tiến độ thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình trên địa bàn các huyện như: hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo về cơ bản đáp ứng đúng theo tiến độ như kế hoạch đã đề ra.

- Nhận thức trong Nhân dân, người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục có chuyển biến mạnh dẫn đến chuyển đổi hành vi để tự vươn lên thoát nghèo và phấn đấu vươn lên làm giàu. Nhiều dự án, chính sách giảm nghèo được thực hiện đồng bộ và phù hợp đã có tác động hỗ trợ mạnh mẽ giúp nhiều hộ nghèo nhanh chóng thoát nghèo. Kết quả tỷ lệ giảm nghèo vượt chỉ tiêu đề ra hàng năm, bình quân hàng năm tỷ lệ giảm nghèo trên địa bàn các huyện đạt và vượt chỉ tiêu giao.

- Đối với chính sách theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Qua việc triển khai thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần hết sức quan trọng vào việc tuyên truyền, vận động để bà con người đồng bào dân tộc thiểu số tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo Đảng, tự nguyện tham gia thực hiện các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể trong việc quản lý, giáo dục các đối tượng vi phạm pháp luật tại thôn, xóm...

- Đối với Đề án về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: Nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, đảng viên và nhân dân được nâng lên; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai đồng bộ, thường xuyên; công tác phối hợp trong việc xử lý các công dân vi phạm về pháp luật, nhất là pháp luật về tảo hôn ở các địa phương được chặt chẽ, quyết liệt hơn; các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương rất quan tâm đến hoạt động tuyên truyền.

4. Đánh giá chung

4.1. Đánh giá những thuận lợi

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Pháp lệnh số 34 của UBTWQH đã tạo bước chuyển biến về nhận thức của cán bộ, công chức, đảng viên và tầng lớp Nhân dân; đã củng cố lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền địa phương, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng DTTS. Việc nâng cao thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” trong triển khai thực hiện các Chương trình, đề án, dự án, chính sách cho vùng DTTS đã từng bước nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức từ đó phòng ngừa, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực; tạo lòng tin trong nhân dân; phát huy truyền thống khối đại đoàn kết toàn dân tộc; hạn chế khiếu nại, tố cáo, ổn định an ninh, chính trị khu vực,...

4.2. Những khó khăn, hạn chế

- Công tác thông tin, tuyên truyền chưa đa dạng, phong phú; vai trò của chính quyền, mặt trận, đoàn thể ở một số địa phương chưa phát huy tích cực. Ý thức tự vươn lên của một bộ phận hộ nghèo chưa cao, không muốn thoát nghèo để hưởng chính sách giảm nghèo (*một bộ phận người nghèo chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm nghĩa vụ và quyền lợi của mình trong công tác giảm nghèo và ngược lại một bộ phận người nghèo không muốn thoát nghèo còn trông chờ vào nhà nước đầu tư hỗ trợ, gây không ít khó khăn cho cán bộ trong thực hiện rà soát, bình xét xác định hộ thoát nghèo hằng năm*).

- Định mức hỗ trợ vẫn còn thấp chưa đáp ứng đủ nhu cầu hỗ trợ để phát triển sản xuất hoặc hỗ trợ đầu tư vào cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao... Mặt khác, mỗi hộ, địa phương có điều kiện phát triển kinh tế khác nhau dẫn đến việc lựa chọn hình thức đầu tư hỗ trợ gặp không ít khó khăn, khó thực hiện các vùng sản xuất tập trung.

- Đối tượng thụ hưởng chủ yếu là hộ nghèo, hộ cận nghèo trong khi ở địa phương mặt bằng chung giữa hộ nghèo và hộ cận nghèo và hộ không nghèo không chênh lệch nhiều dẫn đến một số hộ nghèo vẫn còn trông chờ ỷ lại vào chính sách, trong khi các hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo chưa được quan tâm đầu tư dẫn đến làm giảm tính hiệu quả của sự phát triển và tính thoát nghèo bền vững chung của địa phương.

- Trình độ dân trí còn thấp, nhất là khu vực miền núi, vùng dân tộc thiểu số; nhận thức của người nghèo ở một số địa phương chưa có sự thay đổi, vẫn giữ tư duy sản xuất lạc hậu và kỹ năng phát triển kinh tế hộ gia đình còn yếu. Công tác nghiên cứu văn bản thực hiện tại một số địa phương chưa được thường xuyên nên việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án còn nhiều lúng túng.

5. Kiến nghị, đề xuất:

Để thực hiện tốt phương châm “**dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng**” đề nghị:

- Tăng cường hơn nữa công tác phối hợp giữa các sở, ban ngành, đoàn thể và UBND các huyện miền núi trong công tác tuyên truyền, vận động đồng bào từng bước xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh, nói không với tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; phổ cập, giáo dục

kiến thức khoa học, giới tính cho trẻ em vị thành niên; đề cao vai trò của cán bộ, công chức, cộng tác viên pháp luật, người có uy tín, của trưởng thôn...

- Thường xuyên quan tâm, cải thiện, nâng cao cuộc sống, ưu tiên tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng cơ sở, phát triển kinh tế xã hội, tạo công ăn việc làm cho người dân là đồng bào DTTS, có như vậy mới nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, ý chí vươn lên của cộng đồng DTTS vùng dân tộc thiểu số.

- Coi trọng và xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền phải nhiệt tình, tâm huyết, nắm kỹ năng trong tư vấn, thuyết phục người dân.

- Nâng cao vai trò lãnh đạo, kiểm tra, giám sát của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và phát huy vai trò của các hội đoàn thể; kịp thời nắm bắt tình hình, thực trạng cuộc sống người dân để kịp thời tham mưu đề xuất giải pháp phù hợp.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các huyện tập trung đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên nhằm đáp ứng nhiệm vụ tuyên truyền, vận động trong giai đoạn mới; đồng thời yêu cầu một số huyện miền núi xây dựng và lựa chọn mô hình điểm trong công tác tuyên truyền vận động để phát huy, nhân rộng.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” về chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Ban Dân tộc tỉnh báo cáo Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Ban Dân tộc tỉnh;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT, Thủy.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Đỗ Minh Hải